

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2018/HS-ST

Ngày: 27/11/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Q Chân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền;

2. Bà Hà Mộng Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Kiểm sát viên.

Trong ngày **27 tháng 11 năm 2018**, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2018/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Kh (T), sinh ngày 20/9/1992; nơi sinh: Châu Đốc - An Giang; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 13, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 03/12; giới T: nam; dân tộc: kinh; con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1966; vợ Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1993; con Huỳnh Bội B, sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Huỳnh Kim Q, sinh năm 1978; nơi cư trú: tổ 08, khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang, có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Huỳnh Văn T, vắng mặt;
- Anh Huỳnh Tấn Đ, vắng mặt;
- Chị Đặng Ngọc Tr, vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thị C, vắng mặt;
- Bà Nguyễn Thị Y, có mặt;
- Em Huỳnh Quốc V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Khoảng 17 giờ ngày 18/6/2018, trong lúc uống rượu tại nhà Lê Thị Th (tổ 06, khóm Vĩnh Xuyên, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang) Huỳnh Văn Kh và Huỳnh Kim Q xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau do Q nhắc lại chuyện trước đây mẹ của Kh (Nguyễn Thị Y) ném đá vào nhà anh Q; Q dọa đánh Kh, Kh bỏ về nhà bà ngoại của Kh (cách nhà Q khoảng 200 mét), nói cho Huỳnh Văn T (anh ruột của Kh) biết sự việc. Ngay sau đó, T điều khiển xe mô tô đến nhà Q định rủ Q đánh nhau nhưng Q không có ở nhà nên T về nhà bà ngoại của T. Khoảng 30 phút sau, thấy Q ở nhà, Kh rủ T đến đánh anh Q. Do Kh say rượu nên T kêu Kh ở nhà. T cầm cán dù (bằng kim loại, dài 1,5 m x đường kính khoảng 02 – 03 cm trên xe đẩy bán trái cây của Kh) đến nhà tìm gặp Q, Q cầm khúc gỗ tròn dài 1,16 mét đứng trước cửa nhà cãi nhau với T và định ra đánh T nhưng bị trượt chân té ngã. Cùng lúc, Kh chạy đến, dùng kéo đâm nhiều cái, trúng vùng lưng, tay, chân của Q, gây thương tích; được mọi người can ngăn, đưa Q đi cấp cứu, điều trị.

Ngày 21/6/2018, Huỳnh Kim Q có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh Văn T và Huỳnh Văn Kh, không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/18/TgT ngày 01/8/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang xác định Huỳnh Kim Q:

Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo lưng trái kích thước (5.5 × 0.4) cm, 03%; Sẹo lưng trái kích thước (03 × 0.5) cm, 01%; Sẹo khuỷu tay trái kích thước (06 × 06) cm, 03%; Sẹo mặt sau 1/3 giữa đùi phải kích thước (1.5 × 0.7) cm, 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 08%.

Vật chứng thu giữ: 01 cây kéo kim loại màu đen, dài 22cm, mũi tù, thân kéo có chữ ĐỨC TRINH; 01 khúc gỗ tròn, màu nâu, dài 1,16 m, đường kính 2,5cm.

Ngày 26/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Kh.

Cáo trạng số 89/VKS-CD ngày 06 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn Kh về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Bị hại Huỳnh Kim Q, người làm chứng Nguyễn Thị Y có lời khai thống nhất như lời khai thể hiện trong hồ sơ ở giai đoạn điều tra. Riêng bị hại Q yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không yêu cầu bồi thường thiệt hại về hành vi gây thương tích của bị cáo Kh và hành vi đập phá chậu kiểng và hàng rào của T, Kh.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Văn Kh về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Sức khỏe của con người là vốn quý nhất luôn được pháp luật bảo vệ, Không ai có quyền xâm phạm một cách trái pháp luật, mọi hành vi cố ý xâm phạm đến T mạng, sức khỏe của người khác sẽ được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Kh và bị hại Q chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, tức giận việc bà Yến (mẹ của Kh) ném đá vào nhà Q nên Q dọa đánh dẫn đến việc bị cáo dùng dụng cụ kéo đâm Q gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, thể hiện sự xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với T chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung chung trong xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thuộc thành phần nhân dân lao động, học lực thấp, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm i, s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Kh từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù, về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây kéo kim loại màu đen, dài 22cm, mũi tù, thân kéo có chữ ĐỨC TRÌNH; 01 khúc gỗ tròn, màu nâu, dài 1,16 m, đường kính 2,5cm.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Đối với: Huỳnh Văn T, ngoài lời khai của bị hại, không có chứng cứ, căn cứ khác để quy kết trách nhiệm đồng phạm nên Cơ quan điều tra không khởi tố là phù hợp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; Lời nói sau cùng, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Huỳnh Văn Kh bị Cơ quan điều tra - Công an thành phố Châu Đốc khởi tố về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” xảy ra tại khóm V, phường S, thành phố D, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Châu Đốc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người làm chứng Huỳnh Văn T, Huỳnh Tấn Đ, Đặng Ngọc Tr, Nguyễn Thị C, Huỳnh Quốc V đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo khai nhận, khoảng 17 giờ ngày 18/6/2018, trong lúc uống rượu tại nhà Lê Thị Thúy, giữa bị cáo Kh và ông Q xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau do Q nhắc lại chuyện trước đây mẹ của Kh (Nguyễn Thị Y) ném đá vào nhà của anh Q; Q dọa đánh Kh, Kh bỏ về nhà bà ngoại của Kh (cách nhà Q khoảng 200m), nói cho Huỳnh Văn T (anh ruột của Kh) biết sự việc. Ngay sau đó, T điều khiển xe mô tô chở Kh đến nhà Q định rủ Q đánh nhau nhưng Q không có ở nhà nên Kh, T đập phá cây kiềng, hàng rào của Q làm bể chậu kiềng, hư hại nhà cửa và bỏ về nhà bà ngoại của T. Khoảng 30 phút sau, thấy Q ở nhà, Kh rủ T đến đánh anh Q. Do Kh say nên T kêu Kh ở nhà. T cầm cán dù bằng kim loại đến nhà Q để đánh Q, Q cầm khúc gỗ tròn dài 1,16 mét đứng trước cửa nhà cãi nhau với T và

định ra đánh T nhưng bị trượt chân té ngã. Ngay lúc đó, Kh chạy đến, dùng kéo đâm nhiều cái, trúng vùng lưng, tay, chân của Q, gây thương tích cho Q.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; biên bản tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm ngày 18/6/2018 do Công an phường Núi Sam lập; lời khai bị hại, các người làm chứng về việc bị cáo Kh dùng cây kéo bằng kim loại gây thương tích cho Q; bản ảnh hiện trường; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (số 157/18/TgT ngày 01/8/2018 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh An Giang) của Huỳnh Kim Q tại lưng trái, khuỷu tay trái, mặt sau 1/3 giữa đùi phải và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đủ căn cứ xác định bị cáo có hành vi sử dụng hung khí nguy hiểm là cây kéo bằng kim loại màu đen gây thương tích cho Q với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 08%; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện với lỗi cố ý; xâm hại đến sức khỏe của ông Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 như quan điểm Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe T mạng của người khác mà còn gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Con người là vốn quý của xã hội, T mạng sức khỏe của con người được hiến pháp năm 2014 ghi nhận và được luật hình bảo vệ. Bất kỳ ai xâm hại đến dù ở cương vị nào cũng bị pháp luật trừng trị và phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

[2] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo thuộc thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, người thân thích của bị cáo (ông Ngoại và chú ruột) có công với cách mạng, bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt: Phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng:

01 (một) khúc gỗ tròn, màu nâu, dài 116 cm, đường kính 2,5 cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, dài 22 cm, cán liền lưỡi, bên ngoài cán kéo được bao nhựa màu đen, mũi kéo bằng, trên thân kéo có chữ Đức Trình. Xét,

tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 22/10/2018).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Huỳnh Kim Q không yêu cầu bị cáo Kh bồi thường. Xét, không đề cập giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Huỳnh Văn T, ngoài lời khai của bị hại và người làm chứng Đặng Ngọc Tr không có chứng cứ, căn cứ khác để quy kết trách nhiệm đồng phạm nên không đề cập trách nhiệm của T.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Kh phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

Xử phạt: Huỳnh Văn Kh 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo, được T kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) khúc gỗ tròn, màu nâu, dài 116 cm, đường kính 2,5 cm;
- 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu đen, dài 22 cm, cán liền lưỡi, bên ngoài cán kéo được bao nhựa màu đen, mũi kéo bằng, trên thân kéo có chữ Đức Trình.

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thành phố Châu Đốc với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc ngày 22/10/2018).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Văn Kh phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Q Chân